TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hóa, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đăng B (tên gọi khác Phạm Văn B), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đăng B (tên gọi khác Phạm Văn B) và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Anh P, sinh ngày 09/02/2009 (hiện con đang sống cùng anh B) cho anh Phạm Đăng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng Anh P mỗi tháng là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* kể từ

tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày mùng 10 hàng tháng; chị N có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Đăng B nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001881, ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hoàng Thị N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y, huyện C,
tỉnh Tuyên Quang. (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Loan